

**CHUYÊN ĐỀ 3**  
**QUY ĐỊNH VỀ NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH, QUY ĐỊNH**  
**CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÁC CƠ**  
**QUAN, ĐƠN VỊ CỦA ĐẢNG, MẶT TRẬN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**  
*(Tài liệu ôn tập thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính*  
*môn chuyên môn nghiệp vụ)*

**I. QUY ĐỊNH VỀ NGẠCH CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HÀNH CHÍNH**

1. Các chức danh và mã số ngạch công chức chuyên ngành hành chính, bao gồm:

Chuyên viên cao cấp	Mã số ngạch:	01.001
Chuyên viên chính	Mã số ngạch:	01.002
Chuyên viên	Mã số ngạch:	01.003
Cán sự	Mã số ngạch:	01.004
Nhân viên	Mã số ngạch:	01.005

2. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất của các ngạch công chức chuyên ngành hành chính:

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và am hiểu sâu đường lối, chủ trương của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan;

c) Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân;

d) Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

đ) Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

**3. Ngạch chuyên viên chính**

**3.1. Chức trách**

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao về một hoặc một số lĩnh vực quản lý nhà nước trong cơ quan, tổ chức hành chính từ cấp huyện trở lên, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng chính sách hoặc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo,

chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật trên địa bàn từ cấp huyện trở lên.

### **3.2. Nhiệm vụ**

a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; xây dựng, hoàn thiện thể chế hoặc cơ chế quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ được giao quản lý;

b) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng quy định, quy chế quản lý nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương; nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, công trình nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức;

c) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng báo cáo tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý;

d) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách chuyên môn nghiệp vụ; tham gia đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

### **3.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

c) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

d) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

### **3.4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

### ***3.5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính***

a) Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

## **4. Ngạch Chuyên viên**

### ***4.1. Chức trách***

Là công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản trong cơ quan, tổ chức hành chính từ cấp huyện trở lên, chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

### ***4.2. Nhiệm vụ***

a) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện quy định, quy chế quản lý nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực, địa phương; tham gia xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lý theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế;

b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, các công chức khác trong việc thực hiện công việc đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao;

c) Tham gia kiểm tra, thu thập thông tin, thống kê, quản lý hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu nhằm phục vụ công tác;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lý đạt kết quả;

đ) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

### ***4.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ***

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác, các mục tiêu và đối tượng quản lý, hệ thống các nguyên tắc và cơ chế quản lý nghiệp vụ thuộc phạm vi công tác;

b) Có khả năng tham gia xây dựng và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác; có khả năng tham gia nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

c) Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

#### ***4.4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng***

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

#### ***4.5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên***

Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (*đủ 12 tháng*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

## **II. QUY ĐỊNH VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC CHO TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, HUYỆN ỦY, QUẬN ỦY, THỊ ỦY, THÀNH ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY**

**1. Nội dung Quy định số 04-QĐ/TW, ngày 25-7-2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương**

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy trong Quy định này, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban dân vận, ban nội chính.

Ngoài các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy nêu trên, khi Bộ Chính trị quyết định thành lập thêm cơ quan khác, Ban Bí thư sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cho cơ quan đó.

## **Điều 2. Nguyên tắc tổ chức**

1. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2. Bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; không nhất thiết cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương có vụ, cục... nào thì ở cấp tỉnh cũng có tổ chức tương ứng; mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; không nhất thiết tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ ở các địa phương phải giống nhau.

3. Thực hiện thống nhất văn phòng cấp uỷ phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ. Các công việc về hành chính nội bộ (nếu cần) của các cơ quan tham mưu, giúp việc do lãnh đạo cơ quan phân công kiêm nhiệm phù hợp với tình hình cụ thể.

4. Đầu mối bên trong của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở:

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và định hướng khung của Quy định này.
- Tổng số biên chế được các cấp có thẩm quyền giao.
- Tối thiểu có 5 người mới lập một đầu mối (phòng và tương đương). Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và 1 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng phòng.

5. Tổng số cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ không quá 15 người; Thành uỷ Hà Nội và Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh không quá 18 người. Số lượng cụ thể cấp phó của mỗi cơ quan do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

6. Biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt; bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương và Bộ Chính trị.

## **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ**

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ trong tham mưu, đề xuất cho cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ trực thuộc, các sở, ban, ngành, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan mình phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định tại Điều 1.2.1, Khoản 1.2, Mục 1, Phần I Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

#### **Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức**

##### **1. Về tiêu chuẩn chức danh**

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị do các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ xây dựng, ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

##### **2. Về cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức**

2.1. Đối với văn phòng tỉnh uỷ: Bố trí cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của văn phòng.

2.2. Đối với cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ: Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan trên cơ sở vị trí việc làm của từng cơ quan.

### **Chương II**

#### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

##### **Điều 5. Văn phòng tỉnh uỷ**

##### **1. Chức năng**

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ và thường trực tỉnh uỷ trong tổ chức, điều hành công việc, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ; là đầu mối giúp thường trực tỉnh uỷ xử lý công việc hằng ngày.

1.2. Là đại diện chủ sở hữu tài sản của tỉnh uỷ; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của tỉnh uỷ và các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ cho hoạt động của tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ.

## 2. Nhiệm vụ

### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; sắp xếp chương trình công tác của đồng chí bí thư, các phó bí thư và một số hoạt động của các đồng chí uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ theo quy chế làm việc và chương trình công tác; thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh uỷ; phối hợp và điều hoà hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ. Chủ trì, phối hợp tham mưu và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong Đảng.

b) Tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh uỷ và hoạt động của các cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan thuộc tỉnh uỷ. Thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ, bí thư, phó bí thư và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Theo dõi, đôn đốc các tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Thực hiện công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo của tỉnh uỷ; chế độ cung cấp thông tin cho cấp uỷ viên và các tổ chức. Giúp tỉnh uỷ thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

c) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi của tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; quản lý, khai thác mạng cơ yếu của tỉnh uỷ. Tổ chức quản lý, khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, bảo vệ mạng thông tin diện rộng của đảng bộ.

d) Quản lý, tổ chức khai thác tài liệu Phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền thu thập của lưu trữ lịch sử đảng bộ tỉnh, bao gồm tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Trực tiếp quản lý tài chính, tài sản, chi tiêu ngân sách đảng; hành chính, quản trị, tài vụ phục vụ hoạt động của cấp uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ. Thực hiện thẩm tra quyết toán tài chính ngân sách đảng của các tổ chức đảng và đảng bộ trực thuộc. Bảo đảm điều kiện vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; đồng thời, bảo đảm tài chính và cơ sở vật chất khác cho các cơ quan trực thuộc tỉnh uỷ theo phân công, phân cấp.

e) Tham gia tổ chức, phục vụ đại hội đảng bộ tỉnh; chủ trì phục vụ hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và các hội nghị do thường trực tỉnh uỷ triệu tập, các cuộc làm việc của bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ.

g) Sơ kết, tổng kết công tác văn phòng cấp uỷ.

### 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng cho các tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ và văn phòng cấp uỷ cấp dưới; nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; công nghệ thông tin, nghiệp vụ công tác cơ yếu cho văn phòng cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan đảng thuộc tỉnh uỷ.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ văn phòng và công tác tài chính - kế toán ở các đảng bộ và tổ chức trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, ban tổ chức tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

### 2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ về: Yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và các lĩnh vực khác theo sự phân công của thường trực tỉnh uỷ trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

### 2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất một số chủ trương của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng một số đề án, văn bản, chương trình hành động do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao; biên tập hoặc thẩm định văn bản trước khi ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ ban hành.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của văn phòng tỉnh uỷ theo phân cấp.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ để tham mưu giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Trung ương và của tỉnh uỷ về công tác xây dựng đảng; về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của tỉnh uỷ.



đ) Với cơ quan chức năng nhà nước trong việc quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện dự án cho các cơ quan đảng theo quy định của pháp luật.

e) Với ban nội chính tỉnh uỷ giúp thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức, bộ máy

3.1. Lãnh đạo văn phòng tỉnh uỷ

Gồm chánh văn phòng và các phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của văn phòng tỉnh uỷ, như: Phòng tổng hợp; phòng quản trị; phòng tài chính đảng; phòng cơ yếu - công nghệ thông tin; phòng hành chính - lưu trữ. Ngoài ra, theo tình hình thực tế của địa phương có thể lập thêm phòng khác, nhưng tối đa không quá 6 phòng.

Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có) thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Biên chế

Biên chế của văn phòng tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

## **Điều 6. Ban tổ chức**

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng đảng.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh.

1.3. Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng, tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh uỷ theo phân cấp.

## 2. Nhiệm vụ

### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng đảng; về công tác cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý; giải quyết các vấn đề về đảng tịch; giải quyết khiếu nại, tố cáo các vấn đề về chính trị của cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý; chế độ, chính sách, khen thưởng và kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; về chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ của tỉnh, thành phố theo phân cấp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, đoàn thể ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan đảng, mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo uỷ quyền.

e) Quản lý hồ sơ cán bộ diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

g) Thực hiện thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương.

h) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng đảng.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

k) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

## 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xoá tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

## 2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

## 2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng đảng.

b) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với sở nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và các đảng uỷ trực thuộc.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ giao.

### 3. Tổ chức bộ máy

#### 3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

#### 3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của ban tổ chức tỉnh uỷ, như: Phòng tổ chức - cán bộ; phòng tổ chức đảng - đảng viên; phòng bảo vệ chính trị nội bộ. Ngoài ra, theo tình hình thực tế của địa phương có thể lập thêm phòng khác, nhưng không vượt quá 4 phòng; Ban Tổ chức Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh không quá 5 phòng.

### 4. Biên chế

Biên chế của ban tổ chức tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

## **Điều 7. Cơ quan uỷ ban kiểm tra**

### 1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ giao.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ.

## 2. Nhiệm vụ

### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ được quy định trong Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng; chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án về công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ.

c) Nghiên cứu, đề xuất uỷ ban kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định tại Điều 30 và Điều 32, Điều lệ Đảng; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Bộ Chính trị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ đề xuất tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ.

e) Thực hiện thông tin tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp ban thường vụ tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo quy định.

### 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cho tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc cùng cấp; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng.

b) Kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra theo Điều lệ Đảng quy định; quy chế làm việc, chương trình công tác kiểm tra, giám sát hằng năm.

### 2.3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

### 2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ; tham gia ý kiến về các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng theo phân cấp.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao.

## 3. Tổ chức bộ máy

### 3.1. Lãnh đạo cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ

Chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ là thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ; các phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ là phó thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ.

### 3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương nhưng tối đa không quá 4 phòng; Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh không quá 5 phòng.

#### 4. Biên chế

Biên chế của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

### **Điều 8. Ban tuyên giáo**

#### 1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu của tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của tỉnh uỷ.

#### 2. Nhiệm vụ

##### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị tư tưởng trên địa bàn tỉnh. Dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị tư tưởng có thể xảy ra, kịp thời báo cáo, kiến nghị với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Đánh giá hoạt động, nghiên cứu, đề xuất các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách, giải pháp trong lĩnh vực tuyên giáo trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh.

c) Chỉ đạo nội dung giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng.

d) Nghiên cứu, tham mưu tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản,

văn hoá, văn nghệ, cơ quan thông tin, tuyên truyền, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo ở địa phương đảm bảo hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh ở địa phương. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp.

e) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo.

g) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Trung ương theo quy định.

h) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo.

## 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng. Kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh uỷ trong lĩnh vực tuyên giáo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chính sách theo các chương trình, kế hoạch triển khai của Trung ương và tỉnh uỷ; bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho ban tuyên giáo cấp uỷ cấp dưới, các đảng bộ cơ sở, trường chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện.

c) Hướng dẫn sưu tầm biên soạn lịch sử đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và đảng bộ xã, phường, thị trấn.

## 2.3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

## 2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và



văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tuyên giáo trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ban tuyên giáo tỉnh uỷ; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

### 3. Tổ chức bộ máy

#### 3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

#### 3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của ban tuyên giáo tỉnh uỷ, như: Phòng lý luận chính trị và lịch sử Đảng; phòng tuyên truyền - báo chí - xuất bản; phòng khoa giáo. Ngoài ra, theo tình hình thực tế địa phương, có thể lập thêm các phòng khác nhưng không quá 5 phòng; Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh được lập không quá 6 phòng.

### 4. Biên chế

Biên chế của ban tuyên giáo tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

## **Điều 9. Ban dân vận**

## 1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác dân vận.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của tỉnh uỷ (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh, thành phố.

## 2. Nhiệm vụ

### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình công tác dân vận và chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của tỉnh uỷ và ban thường vụ tỉnh uỷ.

b) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

c) Tham mưu giúp cấp uỷ nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

d) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

đ) Tham gia ý kiến với các cơ quan chính quyền trong việc thể chế hoá nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, tôn giáo, dân tộc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

g) Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

### 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp uỷ và cán bộ làm công tác dân vận của đảng trong tỉnh.

### 2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

#### 2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về công tác dân vận.

b) Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

c) Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số và chức sắc trong tôn giáo; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

d) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của ban dân vận tỉnh uỷ.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

### 3. Tổ chức bộ máy

#### 3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

#### 3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của ban dân vận tỉnh uỷ, như: Phòng đoàn thể và các hội; phòng dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo. Ngoài ra, theo tình hình thực tế của địa phương, có thể lập thêm phòng khác nhưng không quá 3 phòng; Ban Dân vận Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh không quá 4 phòng.

#### 4. Biên chế

Biên chế của ban dân vận tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

#### **Điều 10. Ban nội chính**

##### 1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng; cơ quan thường trực ban chỉ đạo cải cách tư pháp và ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của tỉnh uỷ.

##### 2. Nhiệm vụ

##### 2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng phù hợp với địa phương.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, báo cáo tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính ở địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư... và một số cơ quan có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước và các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

đ) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo gửi đến tỉnh uỷ; kiến nghị với thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực tỉnh uỷ giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy

định. Chủ trì, phối hợp với văn phòng tỉnh uỷ giúp thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân.

e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

g) Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng của tỉnh uỷ.

## 2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về lĩnh vực công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính địa phương thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng.

c) Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

d) Chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của ban thường vụ tỉnh uỷ và của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ.

đ) Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong đảng bộ tỉnh.

## 2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Các đề án, văn bản về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

## 2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính.

b) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của ban nội chính tỉnh uỷ.

c) Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các cấp uỷ, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng trình ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

### 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

#### 3.1. Số lượng lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

#### 3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định có thể thành lập một số phòng chuyên môn của ban nội chính tỉnh uỷ, như: Phòng theo dõi công tác các cơ quan nội chính và cải cách tư pháp, tiếp nhận và xử lý đơn, thư; phòng theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng. Ngoài ra, theo tình hình thực tế của địa phương, có thể lập thêm phòng khác nhưng không quá 3 phòng; Ban Nội chính Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 4 phòng.

#### 3.3. Biên chế

Biên chế của ban nội chính tỉnh uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của tỉnh uỷ. Đồng thời, thực hiện nghiêm chỉnh biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

## Chương III

### MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

**Điều 11. Đối với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương**

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ; thực hiện chế độ báo cáo, tham mưu đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với cơ quan tham mưu giúp việc tương ứng của Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

### **Điều 12. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh**

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và giữa cơ quan tham mưu giúp việc tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh uỷ; hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 13. Đối với thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh**

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ phối hợp với thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thì đại diện lãnh đạo cơ quan đó được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

### **Điều 14. Đối với cấp uỷ và các ban tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp dưới**

1. Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn trong việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

**2. Nội dung chương II Quy định số 220-QĐ/TW, ngày 27-12-2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (sau đây gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ)**

## **CHƯƠNG II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 3. Văn phòng huyện uỷ**

##### **1- Chức năng**

1.1- Là cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ và thường trực huyện uỷ trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện uỷ.

1.2- Trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của huyện uỷ và bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ.

##### **2- Nhiệm vụ**

###### **2.1- Nghiên cứu, đề xuất :**

a) Chương trình công tác của huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ.

b) Sơ kết, tổng kết công tác văn phòng huyện uỷ.

###### **2.2- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát :**

a) Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính và công nghệ thông tin cho cấp uỷ cơ sở và các cơ quan đảng trực thuộc huyện uỷ.

b) Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các tổ chức cơ sở đảng.

c) Theo dõi, đôn đốc các tổ chức đảng, các cấp uỷ trực thuộc huyện uỷ thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

###### **2.3- Thẩm định, thẩm tra :**

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ về : yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội chính khi được thường trực, ban thường vụ huyện uỷ giao trước khi trình huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ.



#### 2.4- Phối hợp :

a) Các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết về công tác của huyện uỷ.

b) Các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ.

c) Các cơ quan liên quan xây dựng theo dõi việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của huyện uỷ; nắm tình hình trong khối nội chính, báo cáo kịp thời thường trực huyện uỷ, ban thường vụ.

d) Các ban đảng, cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu giúp ban thường vụ, thường trực huyện uỷ chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ về công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính...

#### 2.5- Thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao :

a) Là đầu mối giúp thường trực huyện uỷ xử lý công việc hằng ngày; phối hợp, điều hoà hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của huyện uỷ.

Tổ chức phục vụ các hội nghị, cuộc họp của huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ; phối hợp phục vụ các hội nghị, cuộc họp của các ban đảng, cơ quan thuộc huyện uỷ; tham gia tổ chức phục vụ đại hội đại biểu đảng bộ huyện.

b) Tổ chức công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực huyện uỷ, ban thường vụ và huyện uỷ; cung cấp thông tin cho các cấp uỷ cơ sở, cơ quan, tổ chức ở huyện theo quy định.

Theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ cơ sở, cơ quan, tổ chức có liên quan ở huyện thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi.

c) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư gửi đến huyện uỷ; tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực huyện uỷ giao; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân.

d) Tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ; hoạt động của các cấp uỷ, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện để báo cáo với ban thường vụ, thường trực huyện uỷ.

đ) Quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan của huyện uỷ và của văn phòng huyện uỷ; giúp thường trực huyện uỷ chỉ đạo và trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ công văn, lưu trữ của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

ở cấp huyện và cơ sở theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011, các quy định của Ban Bí thư, của tỉnh uỷ và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng. Tổ chức triển khai, ứng dụng và quản lý công nghệ thông tin trong các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ và tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; thực hiện công tác cơ yếu theo quy định.

e) Là chủ sở hữu tài sản của huyện uỷ theo sự uỷ quyền của ban thường vụ huyện uỷ. Bảo đảm điều kiện vật chất, tài chính phục vụ hoạt động của huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ theo phân công, phân cấp.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao.

### **3- Tổ chức bộ máy**

3.1- *Lãnh đạo* : Gồm chánh văn phòng, không quá 2 phó chánh văn phòng. Riêng văn phòng các quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ : không quá 3 phó chánh văn phòng.

3.2- *Biên chế* : Có từ 11 - 13 người (không bao gồm thường trực huyện uỷ).

## **Điều 4. Ban Tổ chức huyện uỷ**

### **1- Chức năng**

1.1- Là cơ quan tham mưu của huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện uỷ về công tác tổ chức xây dựng Đảng gồm : tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong huyện.

1.2- Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của huyện uỷ.

### **2- Nhiệm vụ**

2.1- *Nghiên cứu, đề xuất* :

a) Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định của huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Xây dựng các đề án về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, huyện uỷ.

c) Tham mưu về công tác cán bộ, công chức thuộc diện ban thường vụ, huyện uỷ quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện theo phân cấp quản lý.

d) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

## 2.2- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát :

a) Công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng đối với các cấp uỷ cơ sở trực thuộc huyện uỷ; các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện.

b) Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện uỷ.

c) Công tác phát triển đảng viên; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối đảng - đoàn thể, đảng viên; giới thiệu sinh hoạt đảng; giải quyết khiếu nại xoá tên đảng viên và vấn đề đảng tịch cho đảng viên.

## 2.3- Thẩm định, thẩm tra :

a) Các đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của cấp uỷ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện uỷ trước khi trình ban thường vụ, huyện uỷ.

b) Thẩm định và trình thường trực huyện uỷ, ban thường vụ về nhân sự dự kiến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý và danh sách kết nạp đảng viên.

c) Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

d) Thẩm định hồ sơ xoá tên trong danh sách đảng viên và cho ra khỏi đảng.

đ) Tham gia thẩm định đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các phòng, ban, ngành của huyện.

## 2.4- Phối hợp :

a) Các ban đảng, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc huyện uỷ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

b) Phòng Nội vụ và các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ theo phân công, phân cấp.

c) Các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cấp uỷ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

## 2.5- Thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao :

a) Cụ thể hoá và triển khai các văn bản của cấp trên, của huyện uỷ và ban thường vụ huyện uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc diện huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện. Phối hợp với ban bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ huyện thực hiện việc bảo vệ chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

b) Tham mưu, giải quyết các vấn đề về đảng tịch. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức diện ban thường vụ, huyện uỷ quản lý; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

c) Được cử cán bộ, công chức dự các phiên họp bàn về công tác xây dựng Đảng thuộc lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của các ban đảng, cấp uỷ trực thuộc, các cơ quan có liên quan.

d) Thực hiện công tác thống kê cơ bản về công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ; về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối đảng và đoàn thể của huyện.

đ) Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của huyện uỷ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao.

### **3- Tổ chức bộ máy**

3.1- *Lãnh đạo* : Gồm trưởng ban, không quá 3 phó trưởng ban (có 1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng nội vụ huyện).

3.2- *Biên chế* : Có từ 6 - 8 người.

## **Điều 5. Cơ quan uỷ ban kiểm tra huyện uỷ**

### **1- Chức năng**

1.1- Là cơ quan tham mưu giúp huyện uỷ, uỷ ban kiểm tra huyện uỷ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện theo quy định của Điều lệ Đảng; thực hiện các nhiệm vụ do huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ giao.

1.2- Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của huyện uỷ.

### **2- Nhiệm vụ**

2.1- *Nghiên cứu, đề xuất* :

a) Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ, uỷ ban kiểm tra huyện uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế,

kết luận của huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của huyện uỷ.

b) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra được quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra huyện uỷ và nhiệm vụ do huyện uỷ, ban thường vụ giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do uỷ ban kiểm tra huyện uỷ quyết định.

c) Phối hợp với các ban đảng, giúp huyện uỷ, ban thường vụ, thường trực huyện uỷ xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30, Điều lệ Đảng) và giúp huyện uỷ, ban thường vụ lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

d) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của huyện uỷ, ban thường vụ đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

đ) Sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện.

## *2.2- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát :*

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho uỷ ban kiểm tra, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên.

## *2.3- Thẩm định, thẩm tra :*

Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ huyện trước khi trình ban thường vụ, huyện uỷ.

## *2.4- Phối hợp :*

a) Ban tổ chức, văn phòng huyện uỷ và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của huyện uỷ.

Ban tổ chức huyện uỷ trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

Các cơ quan thuộc khối nội chính thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Các cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp uỷ viên và cán bộ, công chức kiểm tra của cấp uỷ huyện và cấp uỷ trực thuộc huyện uỷ.

2.5- *Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan uỷ ban kiểm tra và một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao :*

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, 6 tháng, 1 năm; sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan uỷ ban kiểm tra huyện uỷ.

b) Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra huyện uỷ.

c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra huyện uỷ và uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc huyện uỷ khi cần thiết.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao.

### **3- Tổ chức bộ máy**

3.1- *Lãnh đạo :* Gồm chủ nhiệm và không quá 2 phó chủ nhiệm chuyên trách uỷ ban kiểm tra.

Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra là thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra, các phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra.

3.2- *Biên chế :* Có từ 5 đến 7 người (kể cả uỷ viên uỷ ban kiểm tra chuyên trách).

## **Điều 6. Ban Tuyên giáo huyện uỷ**

### **1- Chức năng**

1.1- Là cơ quan tham mưu của huyện uỷ mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ và thường trực huyện uỷ về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương.

1.2- Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của huyện uỷ.

### **2- Nhiệm vụ**

2.1- *Nghiên cứu, đề xuất :*

a) Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá ở địa bàn huyện; dự báo những diễn biến, xu hướng tư tưởng có thể xảy ra, kịp thời báo cáo, tham mưu với huyện uỷ, ban thường vụ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội; chuẩn bị xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của huyện uỷ, ban thường vụ về công tác tuyên giáo.

c) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo.

## *2.2- Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát :*

a) Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ trong lĩnh vực tuyên giáo.

b) Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho cấp uỷ, cán bộ tuyên giáo cấp dưới. Hướng dẫn cấp uỷ xã, phường, thị trấn, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc huyện sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ.

c) Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương.

## *2.3- Thẩm định, thẩm tra :*

Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, lịch sử đảng bộ huyện, cơ quan, đơn vị thuộc huyện trước khi trình thường trực huyện uỷ, ban thường vụ, huyện uỷ.

## *2.4- Phối hợp :*

a) Các cơ quan chức năng tham gia xây dựng Đảng về công tác chính trị - tư tưởng, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện uỷ.

Tham gia ý kiến về công tác cán bộ, công chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong khối theo phân cấp quản lý.

b) Ban tổ chức huyện uỷ và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch nội dung đào tạo, bồi dưỡng chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

## *2.5- Thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao :*

a) Tổ chức mạng lưới và chỉ đạo nội dung hoạt động đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên từ huyện đến cơ sở. Tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách theo kế hoạch, chương trình của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ; tổ chức sưu tầm, quản lý tư liệu và biên soạn lịch sử đảng bộ.

b) Chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan văn hoá, cơ quan thông tin đại chúng ở địa phương, đảm bảo hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Chỉ đạo chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao.

### **3- Tổ chức bộ máy**

3.1- *Lãnh đạo* : Gồm trưởng ban, không quá 2 phó trưởng ban.

3.2- *Biên chế* : Có từ 4 đến 6 người.

## **Điều 7. Ban Dân vận huyện uỷ**

### **1- Chức năng**

Là cơ quan tham mưu của huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực huyện uỷ về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo) của huyện uỷ.

### **2- Nhiệm vụ**

2.1- *Nghiên cứu, đề xuất* :

a) Những chủ trương, giấp pháp về công tác dân vận của huyện uỷ. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận của huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ về công tác dân vận.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện các văn bản của cấp uỷ cấp trên, pháp luật và chính sách của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho huyện uỷ, ban thường vụ huyện uỷ.

d) Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

2.2- *Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát* :

a) Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của huyện uỷ về công tác dân vận.

b) Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp uỷ và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận của các cấp trong đảng bộ huyện.

2.3- *Thẩm định, thẩm tra* :

a) Các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình ban thường vụ, huyện uỷ.



b) Tham gia thẩm định các đề án, dự án, văn bản có liên quan đến công tác dân vận; các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân huyện.

#### *2.4- Phối hợp :*

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các chương trình phối hợp; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận.

b) Các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ, huyện uỷ.

c) Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng huyện tham gia công tác xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền; xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng.

d) Các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện uỷ.

#### *2.5- Thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao :*

a) Tham gia ý kiến về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận theo phân cấp quản lý.

b) Nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương.

c) Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực huyện uỷ giao.

### **3- Tổ chức bộ máy**

*3.1- Lãnh đạo :* Gồm trưởng ban, không quá 2 phó trưởng ban.

*3.2- Biên chế :* Có từ 4 đến 5 người.

### **Điều 8. Về tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu lao động**

#### **1- Về tiêu chuẩn, chức danh lao động**

Việc xác định tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ xây dựng, ban tổ chức huyện uỷ thẩm định trình ban thường vụ huyện uỷ xem xét, quyết định.

#### **2- Về cơ cấu lao động**

1.1- Đối với văn phòng huyện uỷ, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa số cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu tổng hợp và công chức làm công tác hành chính, phục vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của văn phòng huyện uỷ. Trong đó phải có tối thiểu là 50% biên chế làm công tác nghiên cứu, tham mưu tổng hợp.

1.2- Đối với các ban đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra của huyện uỷ, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa số cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu và công chức tác nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu, giúp việc huyện uỷ. Trong đó phải có tối thiểu là 80% biên chế làm công tác nghiên cứu, tham mưu.

### **III. NỘI DUNG QUY ĐỊNH SỐ 212-QĐ/TW, NGÀY 30-12-2019 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN**

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, liên đoàn lao động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh).

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, liên đoàn lao động, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội nông dân, hội liên hiệp phụ nữ, hội cựu chiến binh các quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất và công đoàn khác trực thuộc liên đoàn lao động tỉnh (gọi chung là cơ quan chuyên trách Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện).

##### **Điều 2. Nguyên tắc tổ chức**

1. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của các tổ chức, bảo đảm tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp. Không nhất thiết tổ chức của cơ quan chuyên trách cấp tỉnh cũng phải giống như cấp Trung ương. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và quy mô từng địa phương; không nhất thiết các địa phương phải giống nhau.

2. Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quyết định tổ chức các bộ phận tham mưu, giúp việc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình, đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng địa phương theo nguyên tắc:

- Bảo đảm cho các tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của tổ chức đó và quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Tối thiểu có 5 người mới lập một đầu mối trực thuộc (gọi chung là ban). Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể có nhiều hơn nhưng không quá 02 ban; tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An không quá 01 ban so với quy định khung tại Chương II Quy định này. Ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 1 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng ban.

### 3. Về lãnh đạo cấp phó chuyên trách

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh không quá 15 người; tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An không quá 18 người; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 21 người.

- Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện không quá 6 người; một số quận, huyện ở thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có thể có nhiều hơn nhưng không quá 08 người (đơn vị cụ thể do ban thường vụ thành ủy xem xét, quyết định).

- Số lượng cụ thể lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện do ban thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

4. Trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, quyết định biên chế của các cơ quan, bảo đảm tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định của Trung ương.

Việc quản lý, giao biên chế đối với cơ quan liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Biên chế cơ quan hội cựu chiến binh có cơ cấu tối thiểu 2/3 là cựu chiến binh đã nghỉ hưu đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội, lãnh đạo văn phòng và các ban, còn lại là công chức và người lao động làm nhiệm vụ giúp việc và phục vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện được sử dụng đội ngũ tình nguyện viên, công tác viên, tư vấn tự nguyện.

5. Không thành lập các đầu mối trực thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện. Ban thường trực, ban thường vụ của các tổ chức này lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cơ quan.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 3. Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc**

##### **1. Chức năng**

Cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác mặt trận; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác mặt trận theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

##### **2. Nhiệm vụ**

Tham mưu, giúp việc ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và thống nhất hành động; kế hoạch công tác của ban thường trực và ủy ban; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác mặt trận và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác mặt trận.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do ban thường trực, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban dân chủ pháp luật, ban phong trào, ban tổ chức - tuyên giáo. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

### **Điều 4. Cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động**

#### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của liên đoàn lao động cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ liên đoàn lao động cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác công đoàn; xây dựng quan hệ lao động theo quy định của pháp luật; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

#### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Công đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban thường vụ, ban chấp hành theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và tổ chức công đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ, Luật Công đoàn và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Công đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác công đoàn và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Thực hiện việc thu kinh phí, đoàn phí công đoàn và quản lý tài sản, tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác công đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 5 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tổ chức - kiểm tra, ban tài chính, ban tuyên giáo - nữ công, ban chính sách pháp luật và quan hệ lao động. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

## **Điều 5. Cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh**

### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đoàn theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đoàn; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp và phong trào thanh thiếu nhi theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức đoàn cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ,

năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác đoàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 5 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tuyên giáo, ban phong trào, ban tổ chức - kiểm tra, ban thanh thiếu nhi - trường học. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

## **Điều 6. Cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân**

### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội nông dân cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội nông dân cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội nông dân cùng cấp và phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào nông dân theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ,

năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội nông dân.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội nông dân cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban xây dựng hội, ban kinh tế - xã hội, trung tâm hỗ trợ nông dân. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

## **Điều 7. Cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ**

### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội liên hiệp phụ nữ cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp và phong trào phụ nữ theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào phụ nữ theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ,



năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội phụ nữ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 4 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban xây dựng tổ chức hội, ban tuyên giáo - chính sách luật pháp, ban gia đình xã hội - kinh tế. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

## **Điều 8. Cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh**

### 1. Chức năng

Các cơ quan chuyên trách của hội cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp việc cho ban chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hội theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

### 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của ban chấp hành, ban thường vụ hội cựu chiến binh cùng cấp và phong trào cựu chiến binh theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của tổ chức hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế

độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan chuyên trách công tác hội cựu chiến binh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, ban chấp hành hội cựu chiến binh cùng cấp giao.

### 3. Tổ chức bộ máy cơ quan cấp tỉnh

Căn cứ nguyên tắc tổ chức quy định tại Điều 2 của Quy định này, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định thành lập tối đa 3 ban chuyên môn, gồm: Văn phòng, ban tổ chức - kiểm tra, ban phong trào. Trường hợp biên chế của bộ phận chuyên môn không đủ để thành lập ban thì xem xét sát nhập vào ban có nhiệm vụ tương đồng.

### **Điều 9. Đơn vị sự nghiệp**

Việc thành lập, giải thể và xác định số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tự chủ về tài chính theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **IV. QUY CHẾ GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI BAN HÀNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 217-QĐ/TW, NGÀY 12-12-2013 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

### **Chương I. Những quy định chung**

#### **Điều 1. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, một số từ ngữ được hiểu như sau:

1- “Giám sát” là việc theo dõi, phát hiện, xem xét; đánh giá kiến nghị nhằm tác động đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước về việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- “Phản biện xã hội” là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3- “Giám sát và phản biện xã hội” là giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4- “Cơ quan, tổ chức” là cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

## **Điều 2. Mục đích, tính chất của giám sát và phản biện xã hội**

1- Giám sát nhằm góp phần xây dựng và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kịp thời phát hiện những sai sót, khuyết điểm, yếu kém và kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp; phát hiện, phổ biến những nhân tố mới, những mặt tích cực; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

2- Phản biện xã hội nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa sát, chưa đúng, chưa phù hợp trong các văn bản dự thảo của các cơ quan Đảng, Nhà nước; kiến nghị những nội dung thiết thực, góp phần bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính hiệu quả trong việc hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

3- Giám sát và phản biện xã hội mang tính nhân dân, tính dân chủ xã hội chủ nghĩa, tính xây dựng, tính khoa học và thực tiễn.

## **Điều 3. Nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội**

1- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội.

2- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan, tổ chức có liên quan; không làm trở ngại các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát và phản biện xã hội.

3- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.

4- Tôn trọng các ý kiến khác nhau, nhưng không trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên, lợi ích quốc gia, dân tộc.

## **Điều 4. Chủ thể giám sát và phản biện xã hội**

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

## **Chương II. Hoạt động giám sát**

### **Điều 5. Đối tượng và nội dung giám sát**

1- Đối tượng giám sát

a) Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.

b) Cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, công chức, viên chức nhà nước (sau đây gọi chung là cá nhân).

## 2- Nội dung giám sát

Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

### **Điều 6. Phạm vi giám sát**

#### 1- Đối với cơ quan, tổ chức

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Các đoàn thể chính trị - xã hội: Chủ trì giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với những nội dung có liên quan.

#### 2- Đối với cá nhân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát theo các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này ở nơi công tác và nơi cư trú.

### **Điều 7. Phương pháp giám sát**

1- Hằng năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát báo cáo cấp ủy và chính quyền cùng cấp trước khi triển khai. Khi cần thiết có thể tổ chức giám sát ngoài kế hoạch.

Chương trình, kế hoạch giám sát được thống nhất với cơ quan quản lý nhà nước liên quan để hỗ trợ triển khai, bảo đảm giám sát thiết thực, đúng thực tế, có tác động tốt với đời sống chính trị, xã hội và nhân dân.

2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp thu ý kiến phản ánh của các thành viên, đoàn viên, hội viên, ý kiến của nhân dân, ý kiến của các chuyên gia và tổ chức khảo sát thực tế để có cơ sở kiến nghị với cơ quan Đảng, Nhà nước, cấp ủy và chính quyền cùng cấp.

3- Giám sát thông qua việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

4- Giám sát thông qua nghiên cứu văn bản, tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức; đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân

gửi Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng.

5- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia các hoạt động giám sát do các cơ quan dân cử đề nghị.

### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm trong giám sát**

#### **1- Đối với chủ thể giám sát**

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch giám sát; yêu cầu cơ quan, tổ chức được giám sát cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát.

b) Tổ chức đối thoại giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát để làm rõ nội dung kiến nghị khi một trong hai bên có yêu cầu.

c) Gửi báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến các cơ quan được quy định ở điều này; kiến nghị và theo dõi việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

d) Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương báo cáo kết quả giám sát với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương báo cáo kết quả giám sát với cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cùng cấp để các cơ quan, tổ chức được báo cáo cho ý kiến về việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

đ) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan và cơ quan thông tin đại chúng phổ biến các điển hình tiên tiến, góp phần tạo phong trào thi đua học tập các điển hình tiên tiến.

e) Chịu trách nhiệm về những nội dung kết quả giám sát của tổ chức, đoàn thể mình.

#### **2- Đối với đối tượng được giám sát**

a) Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; trao đổi những vấn đề liên quan theo đề nghị của chủ thể giám sát; góp ý vào dự thảo báo cáo giám sát khi được chủ thể giám sát đề nghị.

b) Yêu cầu đối thoại để làm rõ nội dung kiến nghị giám sát khi cần thiết.

c) Kiến nghị với cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp hoặc các cơ quan, ban, ngành chức năng liên quan, nếu chủ thể giám sát vi phạm Quy chế này.

d) Tổ chức thực hiện và trả lời kiến nghị giám sát bằng văn bản cho chủ thể giám sát theo quy định.

đ) Quốc hội, Hội đồng nhân dân và cấp ủy đảng các cấp có trách nhiệm bố trí thời gian trong phiên họp định kỳ 6 tháng và cuối hằng năm để nghe Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp báo cáo kết quả giám sát đối với cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện trách nhiệm giải quyết kiến nghị sau giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

### **Chương III. Hoạt động về phản biện xã hội**

#### **Điều 9. Đối tượng và nội dung phản biện xã hội**

##### 1- Đối tượng phản biện xã hội

Các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Nhà nước (trừ những vấn đề thuộc bí mật quốc gia) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình.

##### 2- Nội dung phản biện xã hội

- Sự cần thiết, tính cấp thiết của văn bản dự thảo.
- Sự phù hợp của văn bản dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực tiễn của đơn vị, địa phương.
- Tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội và tính khả thi của văn bản dự thảo.
- Dự báo tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của văn bản dự thảo.

#### **Điều 10. Phạm vi phản biện xã hội**

##### 1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

##### 2- Các đoàn thể chính trị - xã hội

Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội.

#### **Điều 11. Phương pháp phản biện xã hội**

1- Tổ chức hội nghị các cơ quan lãnh đạo trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội từng cấp.

2- Tổ chức lấy ý kiến phản biện (thông qua tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên) trong hệ thống của tổ chức, đoàn thể mình hoặc gửi văn bản dự thảo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện.

3- Khi cần thiết, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo được phản biện.

## **Điều 12. Quyền và trách nhiệm trong phản biện xã hội**

1- Chủ thể phản biện xã hội

a) Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.

b) Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.

c) Gửi kết quả phản biện bằng văn bản (văn bản phải được đóng dấu và có chữ ký của người có thẩm quyền) đến cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện.

d) Chịu trách nhiệm về những nội dung phản biện của mình.

đ) Bảo đảm bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản dự thảo (nếu có).

2- Cơ quan, tổ chức yêu cầu phản biện xã hội

a) Gửi văn bản dự thảo và cung cấp đầy đủ những thông tin, tài liệu cần thiết đến chủ thể phản biện.

b) Cử người có trách nhiệm thay mặt tổ chức của mình tham dự hội nghị phản biện do chủ thể phản biện tổ chức hoặc tham gia đối thoại theo yêu cầu của chủ thể phản biện.

c) Trả lời bằng văn bản với chủ thể phản biện về việc tiếp thu ý kiến phản biện. Báo cáo đầy đủ (bằng văn bản) các ý kiến phản biện của chủ thể phản biện với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

## **V. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NHÂN DÂN THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 218-QĐ/TW, NGÀY 12-12-2013 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

### **Chương 1. Những quy định chung**

#### **Điều 1. Mục đích góp ý**

1 - Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

2- Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế : Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

## **Điều 2. Nguyên tắc góp ý**

- 1- Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.
- 2- Phù hợp với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; không được lợi dụng việc góp ý để vu cáo, đả kích, bôi xấu, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và hoạt động của tổ chức, cá nhân.
- 3- Các ý kiến góp ý bằng văn bản của tập thể do lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký tên, đóng dấu, không nhân danh cá nhân.
- 4- Các ý kiến góp ý của cá nhân là công dân, người có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Phạm vi góp ý**

- 1 - Việc góp ý được thực hiện từ Trung ương đến cơ sở.
- 2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và công dân góp ý với cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên công tác ở các cơ quan, đơn vị cùng cấp.

## **Điều 4. Chủ thể góp ý**

- 1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
- 2- Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).

## **Chương 2. Góp ý xây dựng Đảng**

### **Điều 5. Đối tượng góp ý**

- 1- Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương.
- 2- Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cơ quan đảng ở các cấp; chi ủy, chi bộ.
- 3- Cán bộ, đảng viên.

### **Điều 6. Nội dung góp ý**

- 1 - Góp ý với tổ chức đảng :
  - a) Dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định, kết luận... (sau đây gọi chung là quy định) của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; dự thảo báo cáo chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng trước mỗi kỳ đại hội.



b) Việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan đảng, cấp ủy, tổ chức đảng.

c) Mọi quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân.

2- Góp ý với đảng viên :

a) Thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; mối quan hệ giữa đảng viên với nhân dân.

### **Điều 7. Phương pháp góp ý**

1 - Góp ý định kỳ

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng và trước khi kết thúc nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú (thôn, xóm, tổ dân phố) đối với cán bộ, đảng viên mỗi năm một lần trước khi kiểm điểm cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên.

2- Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng Đảng được đặt công khai tại trụ sở các cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan, tổ chức đảng các cấp.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, tổ chức đảng.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, đảng viên.

3- Góp ý đột xuất

a) Góp ý các văn bản dự thảo do cấp ủy, tổ chức đảng gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi đại diện tổ chức đảng làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

## **Điều 8. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội**

1- Chủ trì tổ chức việc góp ý theo nội dung quy định tại điểm a của khoản 1; điểm a, điểm b của khoản 3, Điều 7 của Quy định này. Tập hợp, tổng hợp ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân ở các điểm a, điểm b khoản 1; điểm a, điểm b, khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 7) chuyển đến cấp ủy, tổ chức đảng được góp ý.

2- Phối hợp với cơ quan của cấp ủy địa phương thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 (Điều 7).

3- Theo dõi và thông tin kết quả tiếp thu góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên tới tổ chức, cá nhân góp ý.

4- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

## **Điều 9. Trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng**

1- Thực hiện việc thông báo, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng; một số văn bản dự thảo nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, tổ chức đảng (không thuộc diện bảo vệ bí mật).

2- Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 7. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp mình thì cấp ủy, tổ chức đảng chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.

3- Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy ở địa phương với nhân dân và tổ chức lấy ý kiến nhận xét của nhân dân nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 7).

4- Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý lên cấp ủy cấp trên trực tiếp, đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

## **Chương 3. Góp ý xây dựng chính quyền**

### **Điều 10. Đối tượng góp ý**

1- Quốc hội, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các cơ quan của Quốc hội, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

2- Chính phủ, lãnh đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

3- Lãnh đạo tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân các cấp, Kiểm toán Nhà nước.

4- Cán bộ, công chức, viên chức (gọi chung là cá nhân).

Điều 11. Nội dung góp ý

1- Góp ý với cơ quan, tổ chức :

a) Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

b) Việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc thực hiện cải cách hành chính; phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác.

d) Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân.

2- Góp ý với cá nhân :

a) Việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân.

b) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu dân cử, sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang; nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

**Điều 12. Phương pháp góp ý**

1 - Góp ý định kỳ

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp góp ý bằng văn bản mỗi năm một lần đối với các nội dung nêu tại Điều 11 Quy định này cho các đối tượng góp ý cùng cấp.

b) Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân mỗi năm một lần.

c) Tổ chức lấy ý kiến tại hội nghị công chức, viên chức (đối với cơ quan, đơn vị) và hội nghị nhân dân (chủ yếu ở xã, phường, thị trấn) mỗi năm một lần.

2- Góp ý thường xuyên

a) Thông qua hòm thư góp ý xây dựng chính quyền đặt công khai tại trụ sở.

b) Thư góp ý gửi đến cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan chính quyền.

c) Thông qua tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức.

3- Góp ý đột xuất

a) Góp ý vào các văn bản dự thảo do cơ quan nhà nước gửi đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội hoặc đăng công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các địa phương và các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Góp ý cho cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khi có yêu cầu hoặc khi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thấy cần thiết.

c) Góp ý khi các đồng chí lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sở, ngành đến làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội**

1 - Tổ chức góp ý theo nội dung quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 (Điều 12) Quy định này.

2- Phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện các nội dung quy định tại các điểm b, c khoản 1, điểm b, khoản 3 (Điều 12) Quy định này.

3- Tổng hợp ý kiến góp ý ở các điểm b, c của khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 (Điều 12) chuyển đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4- Theo dõi và thông báo kết quả tiếp thu góp ý của cơ quan nhà nước tới tổ chức, cá nhân góp ý.

5- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về giữ gìn bí mật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này.

### **Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền**

1 - Thực hiện công khai về tổ chức, hoạt động, quy chế làm việc của tổ chức; các quy định về thủ tục hành chính; quy định trách nhiệm công vụ; các quy hoạch kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; các quy định, quyết định quản lý hành chính; các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sẽ ban hành.

2- Cung cấp thông tin về khen thưởng, kỷ luật cán bộ; các báo cáo kết quả thanh tra, giám sát, kiểm toán các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

3- Tiếp nhận, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý qua các hình thức được quy định tại Điều 12. Những nội dung góp ý không thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình thì chuyển cho cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp thu và thông báo cho chủ thể góp ý biết.

4- Chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cơ quan chính

quyền các cấp với nhân dân và lấy ý kiến của nhân dân tại hội nghị nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 (Điều 12) Quy định này.

5- Hằng năm, báo cáo kết quả tiếp thu góp ý với cấp ủy cùng cấp và chính quyền cấp trên trực tiếp; đồng gửi cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát./.

**Lưu ý:**

- Công chức dự thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính ôn tập hết nội dung Chuyên đề 3; riêng phần I ôn tập tiêu chuẩn chung của ngạch công chức; chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên chính.

- Công chức dự thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên ôn tập phần I, II, III của Chuyên đề 3. Riêng phần I ôn tập tiêu chuẩn chung của ngạch công chức; chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên.